

Số: 37/2022/QĐST-DS

Yên Dũng, ngày 24 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tín

2. Ông Nguyễn Văn Thái

Căn cứ điểm a, c và d khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật đất đai.

Xét thấy:

1. Tại đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2022, người khởi kiện là ông Phùng Văn T đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Yêu cầu bà Nguyễn Thị P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D cùng địa chỉ: thôn T, xã Nội H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang phải trả cho ông Phùng Văn T- là đại diện họ Phùng ở thôn T, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đối với diện tích đất khu Lãng mộ Phùng tương công huý Đức Nhuận bao gồm: Phần đất lăng mộ 343m² và lối đi lên lăng mộ chiều rộng 5m; diện tích lối đi theo đo đạc thực tế do Tòa án xác định trong thửa số 81, tờ bản đồ số 02, diện tích 3.668,4m² tại thôn T, xã Nội H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Nội dung người khởi kiện yêu cầu đã được Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giải quyết tại Quyết định số: 1398/QĐ-UBND ngày 07/6/2012, Quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Phùng Văn T thôn Trung, xã Nội Hoàng.

Tại Điều 2 của Quyết định có ghi: “*Công nhận diện tích gò nổi lăng mộ 343m² (có phần từ chỉ họ Phùng) là lăng mộ của dòng họ Phùng ở thôn T, xã Nội H*”.

Tại Điều 1 của Quyết định số: 1710/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang có nội dung:

“*Nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Y, trú tại thôn T, xã Nội H, huyện Yên Dũng được giải quyết như sau:*

Thống nhất với Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 của Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng về việc giải quyết khiếu nại của ông Phùng Văn T, trú tại thôn T, xã Nội H”.

Như vậy yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn thuộc trường hợp: “*Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của BLTTDS.

2. Tại đơn khởi kiện ghi: Người khởi kiện là ông Phùng Văn T, ông T là thành viên của dòng họ Phùng, nhưng không có tài liệu nào thể hiện ông T được dòng họ Phùng ủy quyền cho việc khởi kiện; mặt khác không có tài liệu xác định dòng họ Phùng có bao nhiêu thành viên, các thành viên có thể hiện ý trí đồng ý cho ông T đứng ra khởi kiện hay không. Việc ông T tự ý làm đơn khởi kiện thuộc trường hợp: Người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của BLTTDS.

3. Các nội dung khác nguyên đơn yêu cầu thuộc trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 192 của BLTTDS.

Từ những nhận định trên thấy rằng: Việc khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp: Người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo qui định tại Điều 186 và 187 của BLTTDS; sự việc đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 18/3/2022 về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Phùng Văn T, sinh năm 1935; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Giáp Quang K- Luật sư của Công ty luật TNHH Nam Bạch Đằng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: Số 90, đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- + Ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1983
- + Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1982
- + Ông Nguyễn Việt D, sinh năm 1990
- + Ông Phùng Tuấn H, sinh năm 1943
- + Ông Phùng Xuân M, sinh năm 1938
- + Ông Phùng Văn T, sinh năm 1947
- + Ông Phùng Văn T, sinh năm 1947
- + Ông Phùng Văn C, sinh năm 1959
- + Phùng Văn H, sinh năm 1970
- + Ông Phùng Văn Q, sinh năm 1970
- + Ông Phùng Văn T, sinh năm 1971
- + Ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1972
- + Ông Phùng Văn T, sinh năm 1982

+ Ông Phùng Văn T, sinh năm 1979

+ Ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1951

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Nội H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ Ông Phùng Văn N, sinh năm 1970

+ Ông Phùng Văn O, sinh năm 1971

+ Ông Phùng Văn N, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ Ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1947

+ Ông Phùng Văn S, sinh năm 1964

+ Ông Phùng Văn B, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ Ông Phùng Thế T, sinh năm 1945

+ Ông Phùng Văn L, sinh năm 1948

+ Ông Phùng Văn H, sinh năm 1960

+ Ông Phùng Văn M, sinh năm 1949

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Nội H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ Ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1959

+ Ông Phùng Văn T, sinh năm 1978

+ Ông Phùng Văn T, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Tuấn A và ông Nguyễn Việt D: Ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P: Ông Đào Đức T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số B1504 chung cư Wetermark 395 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

+ Ủy ban nhân dân xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, do ông Thân Ngọc H, chức vụ: Chủ tịch UBND xã N đại diện theo pháp luật; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ Ủy ban nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang do ông Hoàng Văn T, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng đại diện theo pháp luật; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hữu L, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án này, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Ông Phùng Văn T phải chịu 8.912.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận ông Phùng Văn T đã nộp đủ.

Về án phí: Ông Phùng Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Oanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tin- Nguyễn Văn Thái

Nguyễn Ngọc Oanh

